

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 06/6/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Út

2. Ông Hồ Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng T, sinh năm 2001; Tên gọi khác: không có. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 10/11/2023 bị công an xã H A ra quyết định xử phạt hành chính số 15/QĐ-XPHC, phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Hoàng L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2024 tại [khu phố P, thị trấn P, huyện M](#), Tổ tuần tra [Công an thị trấn P](#) phát hiện [Võ Hoàng T](#) đang điều khiển xe mô tô biển số 71B2-163.62 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của [T](#) có 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp sọc màu đỏ có kích thước 7,5 x 04cm bên trong có 04 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn phía kích thước 2,7 x 0,8cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có chữ ký, họ tên của [Chiêm M](#), [Võ Hoàng T](#), [Nguyễn Thanh S](#), [Võ Hoài V](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Công an thị trấn P, huyện M](#).

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 867690050472554, số IMEI 2: 867690050472547, gấn số sim: 086229447 và 0961700532 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1 có chữ ký, họ tên của [Chiêm M](#), [Võ Hoàng T](#), [Nguyễn Thanh S](#), [Võ Hoài V](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Công an thị trấn P, huyện M](#) (thuộc sở hữu của [T](#), đã trả).

- 01 điện thoại di động, hiệu REALME, màu xanh, số IMEI 1: 860666054742058/01, số IMEI 2: 860666054742041/01 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2 có chữ ký, họ tên của [Chiêm M](#), [Võ Hoàng T](#), [Nguyễn Thanh S](#), [Võ Hoài V](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Công an thị trấn P, huyện M](#) (thuộc sở hữu của [T](#), đã trả).

- 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu đen kích thước 62cm.

- 01 xe mô tô biển số 71B2-163.62, màu đỏ đen, hiệu SIRIUS, số máy: 5C6H-043825, số khung: RLCS5C6H0EY043809 (thuộc sở hữu của [Bùi Hoàng L](#), đã trả).

Kết luận giám định số 82/2024/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4050 gam.

Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,3419 gam được niêm phong trong phong bì số 82/2024 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T1](#), [Võ Hoàng T](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo [Võ Hoàng T](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Bùi Hoàng L](#) trình bày: Tài sản của anh là 01 xe mô tô biển số 71B2-163.62, màu đỏ đen, hiệu SIRIUS, số máy: 5C6H-043825, số khung: RLCS5C6H0EY043809 anh đã nhận lại chiếc xe này nên không có yêu gì.

Cáo trạng số 23/CT-VKSMCB, ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Võ Hoàng T](#) về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Võ Hoàng T](#) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Ghi nhận đã trả cho [Võ Hoàng T](#) 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 867690050472554, số IMEI 2: 867690050472547, gấn số sim: 086229447 và 0961700532. Và 01 điện thoại di động, hiệu REALME, màu xanh, số IMEI 1: 860666054742058/01, số IMEI 2: 860666054742041/01.

Ghi nhận đã trả cho [Bùi Hoàng L](#) 01 xe mô tô biển số 71B2-163.62, màu đỏ đen, hiệu SIRIUS, số máy: 5C6H-043825, số khung: RLCS5C6H0EY043809.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 82/2024 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T1](#), [Võ Hoàng T](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

Đối với 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu đen kích thước 62cm của bị cáo và hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ (gậy ba khúc nêu trên) đều đã bị xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 1609/QĐ-XPHC ngày 02/4/2024 của Chủ tịch [UBND huyện M](#) nên không xem xét.

Bị cáo [Võ Hoàng T](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Võ Hoàng T](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo [T](#) là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện, vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2024 tại [khu phố P, thị trấn P, huyện M](#), lực lượng Công an đã phát hiện [Võ Hoàng T](#) có hành vi tàng trữ trái phép 0,4050 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Vì Vậy Cáo trạng số 23/CT-VKSMCB, ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo [Võ Hoàng T](#) về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] **“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, [C](#), Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo [Võ Hoàng T](#) mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Việc sử dụng các loại chất gây nghiện cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Mặt khác hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo [Võ Hoàng T](#), Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo là người không có tiền án nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bị cáo buộc phải biết rằng việc mua bán, tàng trữ, sử dụng... chất ma túy là các hành vi bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình

phạt tù thật nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Ghi nhận đã trả cho [Võ Hoàng T](#) 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 867690050472554, số IMEI 2: 867690050472547, gắn số sim: 086229447 và 0961700532. Và 01 điện thoại di động, hiệu REALME, màu xanh, số IMEI 1: 860666054742058/01, số IMEI 2: 86066054742041/01.

Ghi nhận đã trả cho [Bùi Hoàng L](#) 01 xe mô tô biển số 71B2-163.62, màu đỏ đen, hiệu SIRIUS, số máy: 5C6H-043825, số khung: RLCS5C6H0EY043809.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 82/2024 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T1](#), [Võ Hoàng T](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

Đối với 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu đen kích thước 62cm của bị cáo và hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ (gậy ba khúc nêu trên) đều đã bị xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 1609/QĐ-XPHC ngày 02/4/2024 của Chủ tịch [UBND huyện M](#) nên không xem xét.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên [Đ](#), quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Luận tội và tranh luận của kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo [Võ Hoàng T](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Tuyên bố: bị cáo [Võ Hoàng T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Võ Hoàng T](#) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Ghi nhận đã trả cho [Võ Hoàng T](#) 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 867690050472554, số IMEI 2: 867690050472547, gấn số sim: 086229447 và 0961700532. Và 01 điện thoại di động, hiệu REALME, màu xanh, số IMEI 1: 860666054742058/01, số IMEI 2: 86066054742041/01.

- Ghi nhận đã trả cho [Bùi Hoàng L](#) 01 xe mô tô biển số 71B2-163.62, màu đỏ đen, hiệu SIRIUS, số máy: 5C6H-043825, số khung: RLCS5C6H0EY043809.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 82/2024 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T1](#), [Võ Hoàng T](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

- Đối với 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu đen kích thước 62cm ghi nhận đã được xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 1609/QĐ-XPHC ngày 02/4/2024 của Chủ tịch [UBND huyện M](#).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Võ Hoàng T](#) chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc ;
- Công an huyện Mô Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh